

Số: /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Kính gửi: Chính phủ.

Báo cáo trình bày nội dung về tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật năng lượng nguyên tử trong thời gian 15 năm qua, kể từ khi Luật Năng lượng nguyên tử có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2009).

Báo cáo gồm 4 phần chính:

- Chính sách, pháp luật về năng lượng nguyên tử.
- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Năng lượng nguyên tử.
- Bất cập, hạn chế trong thi hành Luật Năng lượng nguyên tử.
- Đề xuất nhóm chính sách và các chính sách lớn định hướng xây dựng dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi.

I. CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Một trong những thành tựu khoa học vĩ đại của nhân loại ở giai đoạn cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX là sự khám phá ra “Tia bức xạ” và tinh chế được các nguyên tố phóng xạ đầu tiên. Điều này đã mở ra kỷ nguyên của ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ cuộc sống, bao gồm việc tạo ra nguồn năng lượng mới gọi là năng lượng hạt nhân (điện hạt nhân, vũ khí hạt nhân), ứng dụng bức xạ trong y tế (điện quang, y học hạt nhân, xạ trị và sản xuất thuốc phóng xạ), công nghiệp (chiếu xạ, chụp ảnh phóng xạ, kỹ thuật đo mật độ, bề dày vật chất,...), nông nghiệp (đột biến, tiết sinh côn trùng gây hại, kích thích sinh trưởng,...) và các lĩnh vực xây dựng, tài nguyên môi trường. Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) được thành lập ngày 29 tháng 7 năm 1957 với mục đích đẩy mạnh việc sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và ngăn chặn việc sử dụng năng lượng nguyên tử trong mục đích quân sự.

Nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Đảng và Chính phủ đã sớm

quan tâm, chỉ đạo lĩnh vực này. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000) đã đặt yêu cầu: “*Chuẩn bị tiền đề khoa học cho việc sử dụng năng lượng nguyên tử sau năm 2000*”. Văn kiện Đại hội Đảng khóa IX đã đề ra nhiệm vụ: “*Nghiên cứu phương án sử dụng năng lượng nguyên tử*”.

Chính sách về năng lượng nguyên tử của Đảng, Nhà nước ta đã được cụ thể hóa tại Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình (ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg ngày 03/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ) và đặc biệt đã được thể chế hóa bằng các quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, hình thành nên hệ thống pháp luật năng lượng nguyên tử.

Luật Năng lượng nguyên tử được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XII (kỳ họp 3) thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2009; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018) và Luật Phòng thủ dân sự (Luật số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023). Luật Năng lượng nguyên tử bao gồm 9 Chương, 93 Điều, quy định về các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và các yêu cầu bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân cho các hoạt động đó. Luật Năng lượng nguyên tử áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam. Với vai trò là đạo luật gốc trong lĩnh vực chuyên ngành đặc thù, Luật Năng lượng nguyên tử đã thể chế hoá chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, hội nhập quốc tế phù hợp với điều kiện trong nước và bối cảnh quốc tế lúc bấy giờ.

Các chính sách phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh đã được thể chế hóa bằng pháp luật năng lượng nguyên tử, bao gồm:

- (1) Đẩy mạnh phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học – công nghệ.
- (2) An toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân.
- (3) Quản lý cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân

- (4) Thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ
- (5) Quản lý vận chuyển và nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân.
- (6) Phát triển dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
- (7) Khai báo và cấp phép
- (8) Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân
- (9) Bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân.

Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử về cơ bản bao gồm hai cấu phần chính: (1) phát triển năng lượng (điện) hạt nhân và (2) phát triển ứng dụng năng lượng bức xạ (ứng dụng bức xạ).

Về phát triển điện hạt nhân, cụ thể hóa đường lối của Đảng, Chính phủ đã trình Quốc hội khóa XII thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (Nghị quyết số 41/2009/QH12 ngày 25/11/2009). Trong giai đoạn 2010-2015, các công tác chuẩn bị cho việc xây dựng hai nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận đã được tích cực chuẩn bị, bao gồm việc ban hành hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật, các Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân, chương trình đào tạo nhân lực về công nghệ nhà máy điện hạt nhân và an toàn hạt nhân tập trung tại 05 trường đại học lớn của đất nước, đồng thời đã gửi hơn 400 sinh viên đi đào tạo tại LB Nga, một số tại Nhật Bản (là hai đối tác quốc tế của dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2) nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho việc triển khai dự án điện hạt nhân này. Tuy nhiên, vì một số lý do, ngày 22/11/2016 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 31/2016/QH14 về việc dừng thực hiện chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

Ứng dụng bức xạ thực tế đã được bắt đầu ở Việt Nam từ khá sớm, khoảng hơn 100 năm nay kể từ ngày thành lập Viện Radium Đông Dương tại Hà Nội ngày 19/10/1923. Trong hơn 20 năm trở lại đây ứng dụng bức xạ ở nước ta đã phát triển mạnh mẽ, đóng góp hiệu quả trong phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt ở một số lĩnh vực then chốt như công nghiệp, y tế, nông nghiệp và tài nguyên môi trường. Hiện nay, theo thống kê, trên cả nước có hơn 1.800 cơ sở bức xạ, một số cơ sở hạt nhân trực thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam trong đó Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt đang quản lý, vận hành an toàn 01 lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu công suất 500 kW ứng dụng cho các nghiên cứu vật lý hạt nhân, vật lý bức xạ, kỹ thuật phân tích hạt nhân, công nghệ bức xạ và đặc biệt sản xuất một số đồng vị phóng xạ cho y tế. Việt Nam đang nghiên cứu triển khai dự án xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học và công nghệ hạt nhân với lò phản ứng nghiên cứu đa mục tiêu công suất 10 MW, dự kiến địa điểm tại Long Khánh, Đồng Nai.

Chính phủ tiếp tục khẳng định chính sách coi trọng ứng dụng năng lượng nguyên tử vào việc phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 22/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiệm vụ lập *Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* (Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021)

Cùng với sự phát triển của ứng dụng năng lượng nguyên tử, bên cạnh lợi ích to lớn, chúng ta cũng phải đối mặt với các thách thức, nguy cơ liên quan đến quản lý an toàn, an ninh các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, chiếu xạ y tế và công nghiệp, khai thác và chế biến quặng phóng xạ, quản lý chất thải phóng xạ; các yêu cầu tăng cường năng lực chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (bao gồm cả sự cố xuyên biên giới); tuân thủ các cam kết về không phổ biến vũ khí hạt nhân, chống buôn bán trái phép vật liệu phóng xạ, vật liệu hạt nhân; tuân thủ yêu cầu về thanh sát hạt nhân với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA).

Đây không chỉ là vấn đề của riêng đất nước, mà còn là vấn đề toàn cầu, nhất là trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng và đã tham gia hầu hết các điều ước quốc tế về năng lượng nguyên tử, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

II. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Qua thực tiễn 15 năm thi hành, Luật Năng lượng nguyên tử đã phát huy vai trò to lớn trong việc tạo hành lang pháp lý cho việc đẩy mạnh và hướng tới phát triển bền vững ứng dụng năng lượng nguyên tử thông qua công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và ứng phó sự cố, phục vụ đắc lực cho kinh tế - xã hội, đồng thời nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước.

Kể từ khi Hiến pháp năm 2013 được thông qua và có hiệu lực thi hành, nhiều bộ luật mới đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới với các quy định có phần tác động đến Luật Năng lượng nguyên tử, cùng với sự phát triển nhanh về công nghệ và sự đa dạng trong các loại hình ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ đã dẫn đến việc nảy sinh một số tồn tại, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước theo quy định của Luật, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ứng dụng bức xạ và hạt nhân.

Việc tổng kết công tác thi hành Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản hướng dẫn là hoạt động cần thiết nhằm đánh giá những thành tựu và kết quả đạt được, đồng thời nhận diện, chỉ ra các hạn chế, bất cập trong quy định của Luật, qua đó đưa ra các kiến nghị, đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung, đáp ứng yêu cầu và thực tiễn phát triển ngày càng cao của ứng dụng năng lượng nguyên tử ở trong nước, cũng như sự hợp tác trong khu vực và quốc tế.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Năng lượng nguyên tử

Ngay sau khi Luật được Quốc hội thông qua, Bộ Khoa học và Công nghệ và các tỉnh, thành phố đã tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến với nhiều hình thức đa dạng như: tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về pháp luật năng lượng nguyên tử cũng như vai trò của năng lượng nguyên tử và khoa học hạt nhân trong đời sống xã hội, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn, an ninh, không phổ biến hạt nhân đối với sự phát triển bền vững của ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Năng lượng nguyên tử đã được tiến hành một cách bài bản, dưới nhiều hình thức, bảo đảm tính kịp thời và khoa học. Qua đó đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức, tuân thủ các quy định của Luật, cũng như vai trò và tầm quan trọng của năng lượng nguyên tử trong sự nghiệp phát triển của đất nước.

2. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử

Để triển khai thi hành Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ liên quan đã chủ trì, phối hợp xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn, bao gồm:

a) Trình Chính phủ ban hành 06 nghị định:

- Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử (Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010);

- Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (Nghị định số 111/2009/NĐ-CP ngày 11/12/2009; được thay thế bằng Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013; Nghị định số 107/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021);

- Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân (Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22/6/2010);

- Nghị định quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013);

- Nghị định quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019);

- Nghị định quy định việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020).

b) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 30 quyết định về các nội dung:

- Phê duyệt Quy hoạch tổng thể về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, bao gồm quy hoạch về phát triển điện hạt nhân và ứng dụng bức xạ trong các ngành kinh tế kỹ thuật như công nghiệp, nông nghiệp, y tế, khí tượng, địa chất thủy văn, khoáng sản và tài nguyên môi trường; Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường; Địa điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ.

- Phê duyệt các Đề án về Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Tăng cường năng lực nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Thông tin, tuyên truyền phát triển điện hạt nhân.

- Cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; Phê duyệt Dự án di dân, tái định cư của các nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận.

- Thành lập, kiện toàn các tổ chức: Hội đồng Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia, Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia, Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định báo cáo đầu tư dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, Ban chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

- Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia, Kế hoạch quốc gia về việc phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019-2025, Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố phóng xạ xuyên biên giới.

- Ban hành Danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó có năng lượng nguyên tử.

- Chế độ ưu đãi nghề nghiệp đối với những người làm việc trong các đơn vị thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Ban hành các Thông tư hướng dẫn:

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành 47 thông tư, Bộ Công Thương ban hành 02 thông tư, Bộ Tài chính ban hành 06 thông tư hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân, phục vụ công tác quản lý nhà nước, bao gồm cả giai đoạn triển khai 02 dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

Nhằm thống nhất với các quy định mới của Luật Quy hoạch (Luật số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017), Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018). Điều 15 của Luật số 35/2018/QH14 đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử liên quan đến quy hoạch, cụ thể: Điều 9 về Hội đồng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia; Điều 13 về quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; Điều 14 về trách nhiệm lập, phê duyệt quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; Điều 15 về điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và Điều 25 về xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ. Tiếp theo, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Ngày 20/6/2023, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Phòng thủ dân sự (Luật số 18/2023/QH15). Khoản 3 Điều 54 của Luật Phòng thủ dân sự đã sửa đổi một số khoản, điểm của Điều 84 Luật Năng lượng nguyên tử.

Nhìn chung, hệ thống văn bản pháp luật về năng lượng nguyên tử hiện có đã tương đối đầy đủ, đồng bộ, tạo khung pháp lý cần thiết cho việc triển khai công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân, thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về năng lượng nguyên tử từ năm 2009 đến nay

Pháp luật năng lượng nguyên tử đã khẳng định vai trò quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân (Điều 7, Điều 8 của Luật).

Pháp luật năng lượng nguyên tử là căn cứ pháp lý vững chắc để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh.

Việc quản lý an toàn, an ninh đối với các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân đã được tăng cường và dần đi vào nề nếp. Công việc bức xạ, nguồn bức xạ và nhân viên bức xạ đã được khai báo đầy đủ; hầu hết các cơ sở bức xạ đều được cấp giấy phép sử dụng nguồn bức xạ. Lần đầu tiên ở nước ta có một đạo luật điều chỉnh các quan hệ xã hội về năng lượng nguyên tử, đặc biệt về lò phản ứng hạt nhân và nhà máy điện hạt nhân, tạo khung pháp luật để thực hiện chủ trương đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình của Đảng, Nhà nước.

Luật Năng lượng nguyên tử ra đời kịp thời, làm cơ sở pháp luật cho Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (Nghị quyết số 41/NQ-QH12 ngày 25 tháng 11/2009) và Chính phủ đàm phán, ký kết Hiệp định hợp tác xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 với Chính phủ Liên bang Nga, nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 với Chính phủ Nhật Bản trong các năm 2010-2011. Thực hiện các quy định của pháp luật năng lượng nguyên tử, các Bộ ngành liên quan và chủ đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã tiến hành các thủ tục về phê duyệt địa điểm, dự án đầu tư.

Sau đây là một số thành tựu và kết quả chính đạt được trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về năng lượng nguyên tử, thể hiện qua công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử:

3.1. Thực hiện các quy định về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

a) Quy hoạch, phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử

Thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương và Xây dựng đã chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt các Quy hoạch sau:

- Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình đến năm 2020 (Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 24/6/2010);
- Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong nông nghiệp đến năm 2020 (Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 02/6/2010);
- Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ quốc gia đến năm 2020 (Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010);
- Định hướng quy hoạch địa điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 2376/QĐ-TTg ngày 28/12/2010);
- Quy hoạch chi tiết ứng dụng bức xạ trong công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác đến năm 2020 (Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 20/1/2011);
- Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong khí tượng, thủy văn, địa chất, khoáng sản và bảo vệ môi trường đến năm 2020 (Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2011);
- Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong y tế đến năm 2020 (Quyết định số 1958/QĐ-TTg ngày 04/11/2011).

Tuy nhiên, do nhu cầu phát triển, do nhu cầu thị trường, hạn chế về nguồn lực và phần nào là thiếu tính khả thi nên việc thực hiện những quy hoạch trên còn đạt hiệu quả chưa cao hoặc nhiều nội dung còn chưa được triển khai.

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14), Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang tích cực chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức xây dựng Quy hoạch.

b) Phát triển nguồn nhân lực

Nhằm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”. Trước đó, Chính phủ đã thông qua Nghị định quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013).

Theo thống kê hiện trạng và đánh giá nhu cầu nhân lực làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, nước ta có khoảng 1300 người có trình độ đại học trở lên làm việc trong các cơ quan, tổ chức nhà nước, trong đó phần lớn nhân lực làm việc trực tiếp trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng bức xạ và kỹ thuật và khoa học hạt nhân. Trong số đó, nhân lực trẻ có thâm niên công tác dưới 10 năm chiếm khoảng 65%; nhân lực có thâm niên công tác trên 20 năm chiếm khoảng 12%. Từ năm 2014 đến 2020, đã có 140 cán bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghỉ hưu, đa phần là các cán bộ giàu kinh nghiệm, đã hoặc đang giữ các vị trí chủ chốt trong công tác quản lý, nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử. Hiện tại, chúng ta đang đứng trước nguy cơ về thiếu hụt nhân lực trình độ cao, đặc biệt đội ngũ chuyên gia và cán bộ quản lý có kinh nghiệm. Trong thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tổ chức thực hiện các Đề án, kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Tuy nhiên, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng mới chỉ tập trung cho điện hạt nhân trong giai đoạn 2009-2015 mà chưa có một kế hoạch đào tạo ở quy mô quốc gia cho nghiên cứu, ứng dụng bức xạ và kỹ thuật hạt nhân, đáp ứng quy định tại Điều 16 (Phát triển nguồn nhân lực), cụ thể:

“1. Nhà nước có chương trình đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực, đặc biệt là chuyên gia có trình độ cao đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Nhà nước có chính sách ưu đãi, thu hút chuyên gia có trình độ cao trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.”

Việc thực hiện quy định tại Điều 17 về nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử nằm trong tổng thể việc thực hiện và thể chế hóa chính sách nghiên cứu, phát triển được quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ.

3.2. Thực hiện các quy định quản lý nhà nước về an toàn và an ninh bức xạ, hạt nhân

a) Khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký và chứng chỉ hành nghề thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và chứng chỉ nhân viên bức xạ.

Luật Năng lượng nguyên tử quy định:

- 14 loại hình công việc bức xạ (Điều 18);
- Kiểm soát nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (Khoản 3 Điều 22);
- Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 11 loại hình công việc (Điều 28);
- 10 loại hình hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (Điều 68);
- Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (Điều 70).

Theo đó, các cơ sở đều phải thực hiện việc khai báo nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân và lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nếu không thuộc đối tượng được miễn trừ quy định tại Khoản 2 Điều 73); các tổ chức tiến hành hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử cần lập hồ sơ đề nghị cấp đăng ký thực hiện dịch vụ.

Thành phần hồ sơ đề nghị về cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và Chứng chỉ nhân viên bức xạ; cấp đăng ký và Chứng chỉ hành nghề thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được quy định trong Nghị định về Quy định việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020).

Trong giai đoạn từ năm 2013-2023: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã ban hành và trình Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tổng cộng 9441 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 533 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, 6962 chứng chỉ nhân viên bức xạ và chứng chỉ

hành nghề, 1266 hồ sơ phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh.

Tính trung bình mỗi năm giai đoạn từ năm 2013-2018: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã ban hành và trình Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành khoảng 750 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 45 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, 630 chứng chỉ nhân viên bức xạ và chứng chỉ hành nghề;

Tính trung bình mỗi năm giai đoạn từ năm 2019-2023: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã ban hành và trình Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành khoảng 1200 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 60 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, 700 chứng chỉ nhân viên bức xạ và chứng chỉ hành nghề (*Chi tiết thống kê từng năm tại Phụ lục II*).

Thực hiện phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, từ năm 2010 các Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho các thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn của các cơ sở này.

Lò phản ứng nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt cũng được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép vận hành (2009), gia hạn Giấy phép (lần 1, tháng 3/2013) và gia hạn Giấy phép (lần hai, tháng 3/2023).

b) Đào tạo và huấn luyện cho nhân viên bức xạ

Trên cơ sở của Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ KH&CN đã ban hành thông tư 34/2014/TT-BKH&CN quy định chương trình đào tạo an toàn bức xạ cho 14 loại hình công việc bức xạ. Tuy nhiên, theo khuyến cáo của IAEA thì 02 chức danh cần phải được Cơ quan quản lý về an toàn bức xạ và hạt nhân đánh giá năng lực là “*Người phụ trách an toàn bức xạ*” và “*Chuyên gia trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân*”. Hiện nay, Trong Luật Năng lượng nguyên tử chưa có quy định chức danh về “*chuyên gia trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân*”.

c) Công tác thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân

Cùng với công tác pháp chế và cấp phép, thanh tra là một trong ba trụ cột trong công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân. Tuy nhiên, các quy định trong Luật Năng lượng nguyên tử về hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và xử lý vi phạm còn rất hạn chế, mới chỉ đề cập trong phần chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân (khoản 4 Điều 8 của Luật). Công tác thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trong thời gian qua chủ yếu được thực hiện trên cơ sở quy định của Luật Thanh tra và Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó chưa thể hiện hết

đặc thù của công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, chưa có cơ sở pháp lý đủ mạnh để thực hiện chức năng, thẩm quyền của cơ quan thanh tra theo khuyến cáo của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế và kinh nghiệm của các nước trên thế giới và trong khu vực. Vì vậy, Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi cần bổ sung một chương quy định về “Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”.

Hằng năm, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã thực hiện trung bình khoảng 70 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở tiến hành công việc bức xạ, cơ sở hạt nhân và tổ chức tiến hành hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trên phạm vi cả nước với nhiều cuộc thanh tra chuyên sâu như: Thanh tra định kỳ công tác bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân của Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt (cơ sở hạt nhân có lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu); thanh tra việc khảo sát địa điểm của Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận giai đoạn 2013-2015; thanh tra các cơ sở bức xạ lớn (bệnh viện có hoạt động xạ trị, y học hạt nhân; cơ sở chiếu xạ công nghiệp, cơ sở lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ,...). (*Xem Phụ lục III*)

Từ năm 2015 đến năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tiến hành 6813 cuộc thanh tra, kiểm tra và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 360 cơ sở. Số lượng cơ sở trong lĩnh vực y tế được các Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra, kiểm tra vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu qua các năm. Tỷ lệ thanh tra, kiểm tra do Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tại các cơ sở quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ do Bộ Khoa học và Công nghệ và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép tuy còn ít nhưng cũng đã tăng trong những năm gần đây.

Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra giai đoạn vừa qua cho thấy, những đơn vị mới được thanh tra lần đầu về an toàn bức xạ, hiểu biết pháp luật về an toàn bức xạ của các đơn vị này còn nhiều hạn chế, công tác bảo đảm an toàn bức xạ còn khá sơ sài. Đối với các đơn vị đã từng được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tiến hành thanh tra thì việc tuân thủ các quy định về an toàn bức xạ có tiến triển tốt và đã đi vào nề nếp. Tuy nhiên, công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại các đơn vị này vẫn còn một số hạn chế (đặc biệt là sau giai đoạn dài bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19), cụ thể: chậm trễ trong việc lập hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, tổ chức đào tạo, đào tạo lại an toàn bức xạ, kiểm xạ, kiểm định thiết bị bức xạ, theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp, kiểm đếm nguồn phóng xạ chưa đúng tần xuất quy định. Qua công tác theo dõi sau thanh tra cho thấy việc khắc phục các thiếu sót và chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cơ sở đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

3.3. Hoàn thiện tổ chức tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân

a) Bộ Khoa học và Công nghệ

Theo Điều 7 Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Chức năng quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân của Bộ đã từng bước được hoàn thiện qua các Nghị định của Chính phủ:

- Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ
- Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; và
- Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ còn là cơ quan thường trực của Hội đồng Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia và Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia quy định tại Điều 9 Luật Năng lượng nguyên tử.

b) Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân

Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ được quy định tại Điều 8 Luật Năng lượng nguyên tử là Cục An toàn bức xạ và hạt nhân với chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân

Được sự quan tâm của Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức bộ máy của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã được kiện toàn dựa trên 03 trụ cột quản lý nhà nước về: (1) xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, (2) cấp phép tiến hành công việc bức xạ, cấp đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ và chứng chỉ hành nghề thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, và (3) công tác thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ, cùng với tổ chức hỗ trợ kỹ thuật (TSO) về an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, ứng phó sự cố, thông tin tuyên truyền và đào tạo. Ngoài ra, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đóng vai trò cơ quan đầu mối trong hợp tác quốc tế về pháp quy hạt nhân theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

c) Hội đồng Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia và Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia

Hội đồng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia và Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia là hai cơ quan tư vấn liên ngành của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng năng lượng và năng lượng hạt nhân. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là Chủ tịch của cả hai Hội đồng.

Ngày 07/4/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 446/QĐ-TTg về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia, theo đó Hội đồng là cơ quan tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo, giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về phát triển năng lượng hạt nhân và an toàn hạt nhân.

Ngày 08/5/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 706/QĐ-TTg về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia, theo đó Hội đồng có nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân và các lĩnh vực ưu tiên trong từng giai đoạn; các chính sách lớn về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Hai Hội đồng đã tổ chức nhiều phiên họp với sự tham gia của các nhà quản lý, các chuyên gia và nhà khoa học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và các lĩnh vực liên quan. Các ý kiến, kết luận của Hội đồng có giá trị tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các cấp hoạch định chính sách khác trong việc ra quyết định đối với các vấn đề về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử cũng như các yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh bức xạ, hạt nhân.

d) Các Sở Khoa học và Công nghệ:

Là cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử và việc bảo đảm an toàn, an ninh bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

Đến nay, các Sở Khoa học và Công nghệ đều đã kiện toàn tổ chức, phân công nhân sự phụ trách về quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân, đã tiến hành cấp giấy phép cho hầu hết các thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và thường

xuyên tiến hành các đợt thanh tra đối với các cơ sở bức xạ trên địa bàn. Các Sở Khoa học và Công nghệ cũng chủ động tổ chức các hội nghị phổ biến, khóa tập huấn về văn bản pháp luật (cập nhật các văn bản mới ban hành), kiến thức an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ cho cán bộ quản lý, người phụ trách an toàn bức xạ của địa phương mình. Bên cạnh đó, các Sở Khoa học và Công nghệ còn chủ trì xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

đ). Một số quy định mới về cơ quan thanh tra chuyên ngành

Luật thanh tra được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022 và có hiệu lực ngày 01/7/2023 đã khắc phục được những vướng mắc, khó khăn, lỗ hổng của Luật Thanh tra năm 2010. Trong đó có quy định mới, khác biệt với Luật Thanh tra năm 2010 về cơ quan thanh tra chuyên ngành, cụ thể:

- Luật Thanh tra năm 2010 quy định không được phép thành lập cơ quan thanh tra cấp Tổng Cục và Cục (Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân là một trong bốn đơn vị đặc thù được Chính phủ cho phép thành lập). Luật Thanh tra sửa đổi năm 2022 đã quy định được phép thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ nhưng trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc không “dàn đều” và không phải tất cả các tổng cục, cục thuộc Bộ đều thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành, cụ thể: Thanh tra tổng cục, cục được thành lập theo yêu cầu quản lý, trong những lĩnh vực mà pháp luật chuyên ngành có quy định hoặc theo quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; Việc thành lập cơ quan thanh tra ở một số tổng cục, cục thuộc Bộ về cơ bản không làm phát sinh về tổ chức, biên chế, không làm phát sinh chi phí, nguồn lực khi triển khai thực hiện cũng như không gây chông chéo giữa thanh tra Bộ và Thanh tra tổng cục, cục. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân là một trong số những cơ quan đáp ứng các yêu cầu này. Ngày 11 tháng 01 năm 2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, trong đó Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân là cơ quan thanh tra trực thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

- Nhằm nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của cơ quan thanh tra và phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn giữa thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước với thủ trưởng cơ quan thanh tra, Luật Thanh tra 2022 quy định chỉ thủ trưởng cơ quan thanh tra có thẩm quyền ban hành quyết định thanh tra. Như vậy, khi Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân được thành lập theo Nghị định nêu trên thì Chánh Thanh tra Cục sẽ chịu trách nhiệm trong việc ra quyết định và kết luận thanh tra đối với các cuộc thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ.

3.4. Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

a) Hệ thống quản lý ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

Theo quy định trong Luật Năng lượng nguyên tử, hệ thống tổ chức và quản lý công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân hiện nay được chia thành 3 cấp: cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định, hướng dẫn về công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân bao gồm các văn bản do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo hoặc ban hành (theo chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân) và các văn bản thuộc các lĩnh vực liên quan khác như quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường tương đối hoàn chỉnh, bảo đảm điều chỉnh các hoạt động ứng phó sự cố từ cấp Trung ương tới địa phương.

Do sự gia tăng nhanh của các cơ sở bức xạ lớn trong nước và nguy cơ tiềm ẩn của sự cố hạt nhân xuyên biên giới, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 04 văn bản quan trọng nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn an ninh và năng lực ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân ở cấp quốc gia, bao gồm cả sự cố xuyên biên giới:

- Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia, trong đó quy định các nội dung về việc chuẩn bị, xây dựng nguồn lực, hệ thống và phương án ứng phó, phân công trách nhiệm các bộ, ngành, địa phương trong công tác ứng phó sự cố cấp quốc gia.

- Nghị định số 02/2019/NĐ-CP và Luật Phòng thủ dân sự 2023 quy định nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động phòng thủ dân sự; bảo đảm phòng thủ dân sự; trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp về phòng thủ dân sự. Nghị định cũng quy định về nguyên tắc tổ chức phòng thủ dân sự, quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự, chiến lược quốc gia về phòng thủ dân sự, kế hoạch phòng thủ dân sự v.v.

- Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 Phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân (CBRN) giai đoạn 2019-2025.

- Quyết định (mật) số 40/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 về việc ban hành Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố phóng xạ xuyên biên giới giai đoạn 2020-2025, trong đó nhấn mạnh 04 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Khẩn trương hoàn thiện mạng quan trắc phóng xạ môi trường quốc gia, cơ sở dữ liệu phóng xạ môi trường, ưu tiên các tỉnh biên giới phía Bắc; (2) Tập trung nghiên cứu

công nghệ ĐHN của Trung Quốc, đặc biệt là công nghệ triển khai tại các NMĐHN gần biên giới với nước ta; (3) Bộ Quốc phòng cần tăng cường xây dựng nguồn lực và đóng vai trò chủ đạo trong xử lý, ứng phó sự cố phóng xạ xuyên biên giới; (4) Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố phóng xạ tại khu vực biên giới.

Về hệ thống tổ chức, trong hệ thống ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống tổ chức ứng phó sự cố tại Việt Nam bao gồm cấp quốc gia, cấp bộ, ngành và cấp địa phương. Trong đó, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn là cơ quan phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, tổ chức phối hợp thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi cả nước và hợp tác khu vực, quốc tế. Quyết định số 884/QĐ-TTg cũng quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong công tác ứng phó sự cố, trong đó có sự cố xuyên biên giới.

b) Tình hình thực hiện chính sách và quy định pháp luật về ứng phó sự cố các cấp

Thực hiện Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia, các bộ ngành đã xây dựng các chương trình hành động bảo đảm sự chuẩn bị sẵn sàng năng lực để tham gia ứng phó sự cố thông qua hoạt động đào tạo, tập huấn, diễn tập cho các lực lượng chuyên trách; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cần thiết; tăng cường năng lực hệ thống quan trắc, dự báo phát tán chất phóng xạ trong môi trường,...

Thực hiện trách nhiệm quy định trong Luật Năng lượng nguyên tử và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản hướng dẫn các địa phương trong cả nước về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân các tỉnh, thành phố trên cả nước mới mục tiêu ứng phó nhanh chóng, hiệu quả các sự cố xảy ra, đảm bảo an toàn cho con người và môi trường, góp phần giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình để phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và trong cả nước.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã ban hành Thông tư số 12/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 quy định chi tiết các yêu cầu về công tác chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân. Theo đó, các địa phương đã thành lập Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân do Lãnh đạo UBND cấp tỉnh là Trưởng ban. Một số địa phương tích hợp trách nhiệm chỉ đạo về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân vào Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai- tìm kiếm cứu nạn,

Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự. Việc có tổ chức chỉ đạo, điều hành giúp cho các địa phương triển khai công tác chuẩn bị và ứng phó một cách hệ thống, thông suốt và tối ưu nguồn lực của các tổ chức tham gia ứng phó chính tại địa phương (Sở, ngành liên quan), tổ chức hỗ trợ kỹ thuật (bệnh viện, bộ đội phòng hóa, cơ sở tiến hành công việc bức xạ,...) và các tổ chức hỗ trợ khác.

Tính đến 12/2023, có 56 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và được Bộ KH&CN phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh. Theo dự kiến đến hết năm 2024, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân của tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước được phê duyệt và thực hiện. Những năm gần đây số địa phương tổ chức diễn tập lần đầu và định kỳ không ngừng tăng. Tới tháng 12/2023, gần 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tổ chức diễn tập với quy mô khác nhau. Về cơ bản hoạt động diễn tập đã giúp nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân có liên quan về công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; nâng cao vai trò của Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ; nâng cao năng lực một số tổ chức tham gia ứng phó chính tại địa phương (quân đội, công an, y tế). Tuy nhiên, thông qua hoạt động diễn tập cũng bộc lộ một số khó khăn, hạn chế về vai trò điều hành; chỉ huy và lực lượng ứng phó hiện trường; nguồn lực còn hạn chế về con người, trang thiết bị, tài chính. Thực tế trong những năm vừa qua, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ các địa phương trong công tác ứng phó sự cố (mất an toàn bức xạ, mất an ninh nguồn phóng xạ, phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát,...) và lưu giữ bảo đảm an toàn, an ninh các vật liệu phóng xạ, chất thải phóng xạ phát sinh từ sự cố.

Thực hiện Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020", Bộ Khoa học và Công nghệ đã đưa vào vận hành và quản lý mạng lưới quan trắc phóng xạ bao gồm 11 trạm thuộc khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ (Móng Cái, Bãi Cháy, Lạng Sơn, Hà Nội, Hải Phòng, Đảo Bạch Long Vĩ - Hải Phòng, Cao Bằng, Lào Cai, Sơn La, Nghệ An, Đà Nẵng) và 01 Trung tâm điều hành đặt tại Hà Nội. Hiện tại, Bộ Khoa học và Công nghệ đang làm thủ tục để tiếp nhận 40 thiết bị quan trắc phóng xạ trong môi trường khí và 01 thiết bị quan trắc trong môi trường biển trong dự án EU-ASEANTOM của Liên minh châu Âu hỗ trợ xây dựng Mạng quan trắc và cảnh báo sớm phóng xạ khu vực Đông Nam Á. Hệ thống quan trắc phóng xạ quốc gia cùng với hệ thống quan trắc và trinh sát phóng xạ trên đất liền, trên không và trên biển của quân đội sẽ góp phần hỗ trợ tích cực và kịp thời công tác ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân, bao gồm cả sự cố xuyên biên giới.

Cục An toàn bức xạ và hạt nhân là cơ quan đầu mối quốc gia trong việc thực hiện Công ước An toàn hạt nhân, Công ước Thông báo sớm và Công ước

trợ giúp trong trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, hạt nhân nghiêm trọng với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA); đầu mỗi quốc gia trong Sáng kiến thiết lập Trung tâm hợp tác tiên tiến nhằm giảm thiểu nguy cơ hóa học, sinh học và phóng xạ hạt nhân (CBRN) do Liên minh châu Âu (EU) khởi xướng; đầu mỗi trong hợp tác giữa các Cơ quan pháp quy hạt nhân Đông Nam Á (ASEANTOM) đang triển khai dự án EU-ASEANTOM về thiết lập Mạng quan trắc cảnh báo sớm phóng xạ khu vực ASEAN. Theo chức năng của cơ quan quản lý nhà nước, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tiếp tục tham gia tích cực vào các nhóm chuyên đề về ứng phó sự cố trong các dự án hợp tác vùng của IAEA, EC, Mạng lưới an toàn hạt nhân châu Á về chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân; phòng ngừa, phát hiện và ứng phó nguy cơ sự cố CBRN, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh hóa học và các đơn vị liên quan trong việc duy trì và tăng cường hợp tác quốc tế với Liên minh châu Âu (EU) về giảm thiểu nguy cơ CBRN thông qua các dự án khu vực và song phương, chia sẻ thông tin, số liệu, chuyên môn kỹ thuật.

Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ giao cơ quan chuyên môn xây dựng và tổ chức các hội thảo tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử cho các địa phương và các cơ sở tiến hành công việc bức xạ. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thường xuyên tổ chức Hội nghị Pháp quy hạt nhân 2 năm/lần để phổ biến các văn bản pháp luật chung, trong đó có nội dung về phổ biến quy định về công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Bộ Khoa học và Công nghệ cử các cơ quan chuyên môn phối hợp, hướng dẫn các địa phương tổ chức các hội thảo về an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

III. BẤT CẬP, HẠN CHẾ TRONG THI HÀNH LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Trong 15 năm triển khai thực hiện, bên cạnh vai trò, tác động và đóng góp rất lớn của Luật Năng lượng nguyên tử trong việc hình thành công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn, an ninh, phát triển bền vững ứng dụng năng lượng nguyên tử vì hòa bình, tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì một số chính sách, quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử đã bộc lộ bất cập, hạn chế về yêu cầu quản lý, sự đồng bộ với một số luật mới ban hành và sự phù hợp với các yêu cầu, hướng dẫn mới của IAEA; phát sinh sự chòng chéo trong chức năng quản lý của một số bộ ngành; một số quy định thiếu tính khả thi; chưa đáp ứng, theo kịp sự phát triển nhanh của khoa học và công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ. Vì vậy, Luật Năng lượng nguyên tử cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

1. Các chính sách, quy định còn thiếu

Chính sách phát triển năng lượng nguyên tử được quy định tại Điều 5 của Luật năng lượng nguyên tử. Tuy nhiên, 03/05 chính sách hướng tới phát triển năng lượng hạt nhân, phục vụ trực tiếp dự án điện hạt nhân Ninh Thuận giai đoạn 2009-2015 mà chưa thể hiện đầy đủ các chính sách, quy định về an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân cho sự phát triển chung của ứng dụng năng lượng nguyên tử, cụ thể cần bổ sung:

a) Chính sách, quy định về thanh sát hạt nhân.

Điều 10 Luật Năng lượng nguyên tử quy định về Kiểm soát hạt nhân, thực chất là quy định về *thanh sát hạt nhân*. Trong thời gian qua Việt Nam thực hiện các nghĩa vụ theo Hiệp định Thanh sát, các hoạt động liên quan đều sử dụng thuật ngữ *thanh sát hạt nhân (Nuclear safeguards)* – là *thuật ngữ chuẩn của IAEA*. Tuy nhiên, tại thời điểm xây dựng dự thảo Luật có những ý kiến khác nhau về việc sử dụng thuật ngữ này. Vì vậy, thuật ngữ *thanh sát hạt nhân* đã được thay bằng thuật ngữ *kiểm soát hạt nhân*. Việc sử dụng “*kiểm soát hạt nhân*” đã bộc lộ bất cập, vì có thể hiểu *kiểm soát hạt nhân (nuclear control)* gồm cả an toàn hạt nhân, an ninh nhân. Vì vậy, cần trở lại sử dụng thuật ngữ *thanh sát hạt nhân* theo đúng thuật ngữ, thông lệ quốc tế và trong Luật sửa đổi cần thiết kể một Chương riêng về thanh sát hạt nhân.

b) Chính sách quốc gia dài hạn về quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Chính sách, quy định trách nhiệm quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, cơ sở lưu giữ quốc gia, kho nguồn phóng xạ quốc gia cùng với nguồn và cơ chế bảo đảm tài chính (phí, quỹ,...) cho việc quản lý tập trung, chôn cất vĩnh viễn chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ ngoài sự quản lý, và cơ quan có thẩm quyền quy định cơ chế bảo đảm tài chính này.

c) Chính sách, quy định về cơ quan quản lý nhà nước an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân; tăng cường tính độc lập của cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 8 Luật Năng lượng nguyên tử quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, tuy nhiên, quy định chưa đầy đủ theo khuyến cáo của IAEA, cam kết tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và thiếu chức năng quản lý nhà nước về an ninh, thanh sát hạt nhân, phóng xạ môi trường.

d) Quy định về thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử: Luật Năng lượng nguyên tử hiện hành mới chỉ

có 01 khoản giao trách nhiệm cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền (Khoản 4 Điều 8). Tuy nhiên theo thông lệ về bố cục của Luật Việt Nam và hướng dẫn của IAEA (Sổ tay Luật Hạt nhân năm 2010) thì cần có các quy định chi tiết về thẩm quyền của cơ quan thanh tra, thanh tra viên nhằm đáp ứng các yêu cầu đặc thù, phản ứng nhanh của cơ quan thanh tra trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân.

d) Chính sách, quy định về ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân:

- Trách nhiệm của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Mọi quan hệ giữa kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia. Việc tích hợp kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở vào kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh, kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh vào kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia.

- Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân xuyên biên giới.

e) Chính sách, quy định cơ chế thực hiện các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh, thanh sát và không phổ biến hạt nhân mà Việt Nam đã tham gia (quy định nội luật hóa);

2. Các chính sách, quy định chưa hoặc không còn phù hợp

a) Chính sách tập trung đầu tư, tạo điều kiện phát triển điện hạt nhân (Khoản 1 Điều 5) chưa phù hợp hoàn toàn với đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước hiện nay là cần chú trọng đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự xã hội.

b) Chính sách, quy định về bồi thường thiệt hại hạt nhân chưa phù hợp với các công ước quốc tế liên quan.

Quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử về tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân đối với mỗi sự cố tại nhà máy điện hạt nhân không vượt quá 150 triệu SDR. Điều này không phù hợp với quy định tại các Công ước quốc tế về bồi thường thiệt hại hạt nhân là 300 SDR.

c) Những hành vi bị nghiêm cấm (Điều 12)

- Khoản 8: Việc nghiêm cấm vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh và các điều kiện ghi trong giấy phép mà không quy định trường hợp bất khả kháng, mức độ nặng nhẹ là chưa phù hợp vì thông thường những hành vi bị nghiêm cấm phải được xử lý trách nhiệm hình sự hoặc trách nhiệm hành chính ở mức độ nghiêm trọng.

- Khoản 13 về đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự

có; khoản 14 về sử dụng sai mục đích, tiết lộ thông tin bí mật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử: Chưa phân biệt hành vi cố ý với hành vi vô ý, hành vi do không biết hoặc không có năng lực hành vi.

d) Thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện tiến hành công việc bức xạ, về thủ tục hành chính không phù hợp với pháp luật hiện hành: Theo Luật Đầu tư 2020, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung 2020) thì thẩm quyền quy định này thuộc về Chính phủ.

đ) Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép:

- Điểm b khoản 2 Điều 73: Chưa quy định cơ quan có thẩm quyền ban hành Danh mục nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ không phải xin cấp giấy phép

- Điểm b khoản 1 Điều 77 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế là không phù hợp, chỉ cần giao cho Sở Khoa học và Công nghệ vì đây là hoạt động cấp phép có tính chuyên môn sâu, thực tế các Sở vẫn đang được phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện. Sự không thống nhất giữa các tỉnh trong phân cấp, ủy quyền đã gây khó khăn cho công tác quản lý, công bố, thực hiện, kiểm soát và liên thông thủ tục hành chính.

- Điểm c khoản 1 Điều 77 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép chế biến quặng phóng xạ chưa phù hợp với Luật khoáng sản năm 2010. Theo Luật này, công việc chế biến quặng phóng xạ không phải là hoạt động khoáng sản. Bộ Công Thương quản lý việc chế biến khoáng sản theo điểm a khoản 9 Điều 2 Nghị định của Chính phủ số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022.

- Điểm d khoản 1 Điều 77 quy định Bộ Công Thương cấp giấy phép vận hành thử và vận hành chính thức nhà máy điện hạt nhân là chưa bảo đảm tính độc lập, tính liên tục của hoạt động quản lý nhà nước vì hai lý do: (1) Bộ Công Thương quản lý hoạt động Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); (2) Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép xây dựng, Giấy phép chấm dứt hoạt động của nhà máy điện hạt nhân. Quy định này gây khó khăn cho công tác quản lý toàn bộ vòng đời của nhà máy điện hạt nhân nói chung và quản lý hồ sơ, đặc biệt là hồ sơ an toàn của nhà máy điện hạt nhân nói riêng.

e) Về quy định hàng hóa có chứa chất phóng xạ:

Khoản 3 Điều 66 Luật Năng lượng nguyên tử quy định Bộ Y tế ban hành danh mục sản phẩm tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu và mức chiếu xạ đối với hàng hoá tiêu dùng trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân. Tuy nhiên, Luật Năng lượng nguyên tử lại chưa có quy định về việc ban hành danh mục hàng hóa chứa

chất phóng xạ thuộc chức năng quản lý của các Bộ khác. Vì vậy, Luật sửa đổi cần khắc phục sự bất cập này.

g) Việc kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ:

Luật Năng lượng nguyên tử còn thiếu quy định về kiểm định định kỳ đối với thiết bị bức xạ và thẩm quyền ban hành danh mục thiết bị bức xạ, thiết bị ghi đo bức xạ phải được kiểm định, hiệu chuẩn.

h) Về kiểm soát vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ:

Theo quy định tại Điều 64: Việc vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép và phải chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Quy định này cơ bản là hợp lý, duy chỉ có bất cập đối với vận chuyển quá cảnh các nguồn phóng xạ kín nhóm 2, 3, 4, 5 vì mức độ an toàn an ninh và tác động không quá nghiêm trọng như vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ nhóm 1.

i) Dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:

- Điều 69 quy định Điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: Việc giao Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đăng ký hoạt động không là phù hợp về thẩm quyền quy định tại Luật Đầu tư 2020.

- Khoản 3 Điều 70 quy định Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: Quy định Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, thu hồi, công nhận chứng chỉ là không phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư 2020.

k) Nhiều khái niệm, định nghĩa, thuật ngữ số thuật ngữ cần được xem xét, hiệu chỉnh, bổ sung bảo đảm tính chính xác, đúng đắn, cập nhật các hướng dẫn mới của IAEA và thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử.

3 Nguyên nhân của bất cập, hạn chế:

a) Lần đầu tiên Việt Nam xây dựng một đạo luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (trước kia chúng ta chỉ có Pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ năm 1996) trong điều kiện còn thiếu chuyên gia có kinh nghiệm về xây dựng pháp luật hạt nhân nói chung và các quy định về an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân nói riêng.

b) Luật Năng lượng nguyên tử có phạm vi rộng và chuyên sâu về kỹ thuật, đồng thời còn liên quan đến chính trị, xã hội, quan hệ đối ngoại, an ninh quốc gia.

c) Luật Năng lượng nguyên tử có liên quan và chịu tác động của nhiều

pháp luật khác như Luật Quy hoạch (2017), Luật Đầu tư (2020), Luật Xây dựng (2014; sửa đổi, bổ sung 2020), Luật Khoáng sản (2010; sửa đổi, bổ sung 2018), Luật Dược (2016), Luật Bảo vệ môi trường (2020),... Vì vậy, không tránh khỏi sự phát sinh chồng chéo, chưa thống nhất, bất cập trong quản lý nhà nước và triển khai thực hiện.

d) Chính sách, pháp luật năng lượng nguyên tử chưa dự báo đầy đủ và kịp thời sự phát triển nhanh chóng các ứng dụng năng lượng nguyên tử, khoa học và công nghệ bức xạ, kỹ thuật hạt nhân, hội nhập quốc tế cũng như các nguy cơ ngày càng gia tăng liên quan đến an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu và thiết bị hạt nhân. Vì vậy, một số quy định đã không đáp ứng thực tiễn quản lý, đặt ra yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử.

đ) Trong giai đoạn vừa qua, Việt Nam đã phê chuẩn và thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ, các cam kết trong vai trò thành viên của nhiều Công ước, điều ước quốc tế quan trọng về an toàn, an ninh, thanh sát và không phổ biến vũ khí hạt nhân như Hiệp ước không phổ biến hạt nhân năm 1982, Công ước về cảnh báo sớm sự cố hạt nhân năm 1987, Hiệp định Thanh sát năm 1989 và Nghị định thư bổ sung năm phê chuẩn năm 2012, Hiệp ước khu vực Đông Nam Á phi hạt nhân, Hiệp ước về cấm thử hạt nhân toàn diện phê chuẩn năm 2006, Bộ quy tắc ứng xử về an toàn, an ninh nguồn phóng xạ năm 2006, Công ước An toàn hạt nhân năm 2010, Công ước bảo vệ thực thể hạt nhân và phân sửa đổi (CPPNM/A) năm 2012, Công ước chung về quản lý an toàn nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ năm 2013, Công ước về loại trừ các hành động khủng bố hạt nhân năm 2016.

Việc triển khai thực hiện các điều ước quốc tế đặt ra yêu cầu nội luật hóa, hoàn thiện chính sách, pháp luật năng lượng nguyên tử để bảo đảm thực thi nghĩa vụ và cam kết quốc gia của Việt Nam.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH ĐỂ XÂY DỰNG LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ (SỬA ĐỔI)

1. Định hướng sửa đổi

a) Thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân.

b) Nghiên cứu các quy định liên quan tại Hiến pháp 2013, các luật hiện hành có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong thời gian từ 2009 đến nay, đặc biệt mối quan hệ và các ảnh hưởng của các luật đó đến Luật Năng lượng nguyên tử để bảo đảm các quy định của Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) hài hòa, thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

c) Khắc phục triệt để những tồn tại, bất cập, hạn chế, mâu thuẫn, chồng chéo của quy định và khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Năng lượng nguyên tử;

d) Kế thừa những quy định hợp lý, có tính nguyên tắc của Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; chuyển những quy định quá chi tiết hoặc mang tính kỹ thuật, quy định thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng vào các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

đ) Xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử tổng hợp (bao gồm các quy định về đẩy mạnh phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và các quy định về an toàn, an ninh, không phổ biến hạt nhân, bồi thường hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân) thay thế cho Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008;

e) Dự báo sự phát triển của năng lượng nguyên tử (như tái khởi động chương trình điện hạt nhân, điện hạt nhân nổi,...) để bảo đảm tuổi thọ lâu dài của Luật.

g) Áp dụng phù hợp các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu, hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), hướng dẫn của IAEA về bố cục và nội dung của Luật hạt nhân; Tham khảo Luật về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và các luật liên quan của một số nước, đặc biệt các nước có trình độ phát triển năng lượng nguyên tử tương đồng. Trong đó, Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) phải bảo đảm 11 nguyên tắc của Luật hạt nhân theo khuyến cáo của IAEA là:

- (1) Nguyên tắc an toàn (*The safety principle*);
- (2) Nguyên tắc an ninh (*The security principle*);
- (3) Nguyên tắc trách nhiệm (*The responsibility principle*);
- (4) Nguyên tắc cho phép (*The permission principle*);
- (5) Nguyên tắc kiểm soát liên tục (*The continuous control principle*);
- (6) Nguyên tắc bồi thường (*The compensation principle*);
- (7) Nguyên tắc phát triển bền vững (*The sustainable development principle*);
- (8) Nguyên tắc tuân thủ (*The compliance principle*);
- (9) Nguyên tắc độc lập (*The independence principle*);
- (10) Nguyên tắc minh bạch (*The transparency principle*);
- (11) Nguyên tắc hợp tác quốc tế (*The international co-operation principle*).

h) Thực hiện cam kết nội luật hóa các điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà Việt Nam đã tham gia về an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân: Hiệp ước không phổ biến hạt nhân năm 1982, Công ước về cảnh báo sớm sự cố hạt nhân năm 1987, Hiệp định Thanh sát năm 1989 và Nghị định thư bổ sung năm phê chuẩn năm 2012, Bộ quy tắc ứng xử về an toàn, an ninh nguồn phóng xạ năm 2006, Công ước An toàn hạt nhân năm 2010, Công ước bảo vệ thực thể hạt nhân và phần sửa đổi (CPPNM/A) năm 2012, Công ước chung về quản lý an toàn nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và chất thải phóng xạ năm 2013.

2. Đề xuất các nhóm chính sách

(1) Nhóm chính sách về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử:

- Tăng cường ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình, phát triển điện hạt nhân;
- Quy hoạch ứng dụng năng lượng nguyên tử;
- Phát triển nhân lực năng lượng nguyên tử;
- Nghiên cứu và phát triển năng lượng hạt nhân.

(2) Nhóm chính sách về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân:

- Các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;
- Chiếu xạ nghề nghiệp, chiếu xạ công chúng;
- Chiếu xạ y tế: bảo vệ phóng xạ và bảo vệ bệnh nhân;
- Vận chuyển vật liệu phóng xạ;
- Quản lý chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng: chính sách quốc gia, chính sách bảo đảm tài chính để lưu giữ lâu dài, xử lý, chôn cất;
- Quan trắc phóng xạ môi trường;
- Thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ.

(3) Nhóm chính sách về bảo đảm an ninh hạt nhân

- Các nguyên tắc cơ bản về an ninh hạt nhân;
- Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân;
- Nguồn phóng xạ vô chủ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;
- Quản lý xuất nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

(4) Nhóm chính sách về không phổ biến vũ khí hạt nhân

- Cam kết quốc gia về không sở hữu vũ khí hạt nhân; không phổ biến vũ khí hạt nhân;
- Nội luật các quy định cần thiết về nghĩa vụ thực hiện Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) và các điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân, về thanh sát hạt nhân đã tham gia.

(5) Nhóm chính sách về ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân

- Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;
- Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân;
- Bảo hiểm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

(6) Nhóm chính sách về quản lý nhà nước năng lượng nguyên tử

- Tổ chức cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương;
- Tổ chức tư vấn (Hội đồng); Tổ chức hỗ trợ kỹ thuật;
- Khai báo, đăng ký, cấp giấy phép, cấp chứng chỉ;
- Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3 Đề xuất chính sách để định hướng xây dựng dự thảo Luật

Nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập của Luật Năng lượng nguyên tử hiện hành, từ sự phân tích định hướng sửa đổi, bổ sung, dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi được xây dựng trên cơ sở các chính sách lớn sau đây:

- (1) Thúc đẩy phát triển ứng dụng NLNT, coi trọng năng lượng hạt nhân, chế tạo thiết bị, hợp tác quốc tế và đào tạo nguồn nhân lực;
- (2) Bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân và vật liệu hạt nhân;
- (3) Thanh sát và không phổ biến vũ khí hạt nhân;
- (4) Quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;
- (5) Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân.
- (6) Quản lý nhà nước trong lĩnh vực NLNT (Khai báo, đăng ký, cấp giấy phép, cấp chứng chỉ; Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo).

Trên đây là một số tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật năng lượng nguyên tử và một số kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật năng lượng nguyên tử, trong đó có nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử. Việc ban hành chính sách thích hợp về năng lượng nguyên tử trong bối cảnh quốc gia và quốc tế mới, thể chế hóa chính sách đó bằng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) là cần thiết, cấp bách tạo cơ sở pháp luật, động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của ứng dụng năng lượng nguyên tử trong một môi trường an toàn, an ninh; khẳng định vai trò không thể thiếu và đóng góp ngày càng hiệu quả của năng lượng nguyên tử (bao gồm điện hạt nhân) vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, tăng cường hội nhập quốc tế và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- VPCP: Vụ Pháp luật, Vụ KGVX;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ATBXHN, PC.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
VỀ NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ
(2008 - 2023)

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
I	LUẬT		
1	Luật Năng lượng nguyên tử	18/2008/QH 12	03/6/2008
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch	35/2018/QH14	20/11/2018
3	Luật Phòng thủ dân sự	18/2023/QH15	20/6/2023
II	NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI		
1	Về chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	41/2009/QH12	25/11/2009
2	Dừng thực hiện chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	31/2016/QH14	22/11/2016
III	NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ		
1	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	111/2009/NĐ-CP	11/12/2009
2	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử	07/2010/NĐ-CP	25/01/2010
3	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về Nhà máy điện hạt nhân	70/2010/NĐ-CP	22/6/2010
4	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	107/2013/NĐ-CP	20/9/2013
5	Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	124/2013/NĐ-CP	14/10/2013
6	Quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành khoa học và công nghệ	213/2013/NĐ-CP	20/12/2013
7	Quy định chi tiết việc lập, thẩm định,	41/2019/NĐ-CP	15/5/2019

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử		
8	Quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	142/2020/NĐ-CP	09/12/2020
9	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử	126/2021/NĐ-CP	30/12/2021
IV QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia	446/QĐ-TTg	07/4/2010
2	<i>Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong nông nghiệp đến năm 2020.</i>	<i>775/QĐ-TTg</i>	<i>2/6/2010</i>
3	Ban hành Quy chế Hoạt động kiểm soát hạt nhân	45/2010/QĐ-TTg	14/06/2010
4	<i>Phê duyệt định hướng quy hoạch phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2030</i>	<i>906/QĐ-TTg</i>	<i>17/6/2010</i>
5	<i>Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình đến năm 2020</i>	<i>957/QĐ-TTg</i>	<i>24/6/2010</i>
6	<i>Phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”</i>	<i>1558/QĐ-TTg</i>	<i>18/8/2010</i>
7	<i>Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ quốc gia đến năm 2020</i>	<i>1636/QĐ-TTg</i>	<i>31/8/2010</i>
8	Phê duyệt định hướng quy hoạch địa	2376/QĐ-TTg	28/12/2010

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		
9	<i>Phê duyệt Quy hoạch chi tiết ứng dụng bức xạ trong công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác đến năm 2020</i>	127/QĐ-TTg,	20/1/2011
10	<i>Phê duyệt Đề án “Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”</i>	450/QĐ-TTg	25/3/2011
11	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử	27/2011/QĐ-TTg	10/5/2011
12	<i>Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong khí tượng, thủy văn, địa chất, khoáng sản và bảo vệ môi trường đến năm 2020</i>	899/QĐ-TTg,	10/6/2011
13	Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	940/QĐ-TTg	17/6/2011
14	<i>Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong y tế đến năm 2020</i>	1958/QĐ-TTg,	04/11/2011
15	Phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh”	265/QĐ-TTg	05/3/2012
16	Thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia	706/QĐ-TTg	08/5/2013
17	<i>Phê duyệt Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2020</i>	1361/QĐ-TTg	08/8/2013
18	Quy định nghĩa vụ tài chính của tổ chức có nhà máy điện hạt nhân,	09/2014/QĐ-TTg	23/01/2014

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	phương thức quản lý nguồn tài chính bảo đảm chấm dứt hoạt động và tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân		
19	Chế độ ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc trong các đơn vị thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Bộ Khoa học và Công nghệ	45/2014/QĐ-TTg	15/8/2014
20	<i>Phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2020</i>	<i>2241/QĐ-TTg</i>	<i>11/12/2014</i>
21	Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia	884/QĐ-TTg	16/6/2017
22	Phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019-2025	104/QĐ-TTg	22/01/2019
23	Ban hành Phương án Phòng ngừa và ứng phó sự cố phóng xạ xuyên biên giới	40/QĐ-TTg	28/5/2020
24	Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	108/QĐ-TTg	22/01/2021
V	THÔNG TƯ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Hướng dẫn đánh giá sơ bộ về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư	13/2009/TT-BKHCN	20/5/2009
2	<i>Hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ</i>	<i>08/2010/TT-BKHCN</i>	<i>22/7/2010</i>
3	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - miễn trừ khai báo, cấp giấy phép	15/2010/TT-BKHCN	14/9/2010
4	<i>Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân</i>	<i>19/2010/TT-BKHCN</i>	<i>28/12/2010</i>

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
5	Hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ	23/2010/TT- BKHCN	29/12/2010
6	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ	24/2010/TT- BKHCN	29/12/2010
7	Hướng dẫn đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	27/2010/TT- BKHCN	30/12/2010
8	Hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn	02/2011/TT- BKHCN	16/3/2011
9	Quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân	28/2011/TT- BKHCN	28/11/2011
10	Quy định yêu cầu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân	38/2011/TT- BKHCN	30/12/2011
11	Quy định về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng	19/2012/TT- BKHCN	08/11/2012
12	Hướng dẫn vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ	23/2012/TT- BKHCN	23/11/2012
13	Hướng dẫn việc lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh	24/2012/TT- BKHCN	04/12/2012
14	Quy định danh mục và yêu cầu kiểm soát vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân	25/2012/TT- BKHCN	12/12/2012
15	Hướng dẫn về nội dung, quy trình, thủ tục thẩm định báo cáo phân tích an toàn ở giai đoạn phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân	29/2012/TT- BKHCN	19/12/2012
16	Quy định yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân	30/2012/TT- BKHCN	28/12/2012
17	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh	16/2013/TT- BKHCN	30/7/2013

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	báo phóng xạ môi trường quốc gia		
18	Hướng dẫn thực hiện quy định về khai báo của Nghị định thư bổ sung của Hiệp định giữa nước CHXHCN Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân	17/2013/TT-BKHCN	30/7/2013
19	Quy định quy trình, thủ tục kiểm tra, thanh tra an toàn hạt nhân trong quá trình khảo sát, đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân	20/2013/TT-BKHCN	06/9/2013
20	Quy định việc áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành và tháo dỡ tổ máy điện hạt nhân	21/2013/TT-BKHCN	12/9/2013
21	Quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân	08/2014/TT-BKHCN	26/5/2014
22	<i>(Thông tư liên tịch với Bộ Y tế)</i> Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế	13/2014/TT-BKHCN-BYT	09/6/2014
23	Hướng dẫn quản lý chất thải, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	22/2014/TT-BKHCN	25/8/2014
24	Quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân	25/2014/TT-BKHCN	<u>08/10/2014</u>
25	<i>Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử</i>	27/2014/TT-BKHCN	10/10/2014
26	Quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ	34/2014/TT-BKHCN	22/11/2014

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	trách an toàn và hoạt động dịch vụ an toàn bức xạ		
27	Quy định về phân tích an toàn đối với nhà máy điện hạt nhân	12/2015/TT-BKHCN	08/7/2015
28	<i>Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ</i>	<i>13/2015/TT-BKHCN</i>	<i>21/7/2015</i>
29	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp X quang tổng hợp dùng trong y tế	28/2015/TT-BKHCN	30/12/2015
30	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế	02/2016/TT-BKHCN	25/3/2016
31	Quy định về thẩm định báo cáo đánh giá an toàn bức xạ trong hoạt động thăm dò, khai thác quặng phóng xạ	04/2016/TT-BKHCN	04/4/2016
32	<i>Quy định về việc cấp Giấy đăng ký và cấp Chứng chỉ hành nghề đối với một số hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử</i>	<i>06/2016/TT-BKHCN</i>	<i>22/4/2016</i>
33	Quy định về nội dung báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ cấp phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân	10/2016/TT-BKHCN	13/6/2016
34	<i>Quy định ngưng hiệu lực một phần Thông tư số 13/2015/TT-BKHCN ngày 21/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ</i>	<i>05/2017/TT-BKHCN</i>	<i>25/5/2017</i>
35	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy gia tốc tuyến tính dùng trong xạ trị	15/2017/TT-BKHCN	05/12/2017
36	Sửa đổi Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT quy định	13/2018/TT-BKHCN	05/9/2018

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
	về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế		
37	Ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X-quang dùng trong y tế	14/2018/TT-BKHCN	15/11/2018
38	Quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ	01/2019/TT-BKHCN	30/5/2019
39	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X-quang chụp vú và thiết bị xạ trị áp sát nạp nguồn sau bằng điều khiển từ xa dùng trong y tế	22/2019/TT-BKHCN	20/12/2019
40	Quy định về an toàn hạt nhân đối với cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	05/2020/TT-BKHCN	30/10/2020
41	Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	02/2022/TT-BKHCN	25/02/2022
42	Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về ứng phó và xử lý sự cố hạt nhân; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ	08/2022/TT-BKHCN	06/6/2022
43	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử	09/2022/TT-BKHCN	28/7/2022
44	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải chứa các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên (QCVN 23:2023/BKHCN)	08/2023/TT-BKHCN	25/5/2023
45.	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X-quang đo mật độ xương dùng trong y tế (Số hiệu: QCVN 24:2023/BKHCN)	09/2023/TT-BKHCN	25/5/2023

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
46.	Quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân	12/2023/TT-BKHCN	30/6/2023
47.	Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số <u>107/2013/NĐ-CP</u> ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số <u>126/2021/NĐ-CP</u> ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ	19/2023/TT-BKHCN	20/9/2023
IV	THÔNG TƯ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG		
1	Quy định nội dung, quy trình thẩm định và phê duyệt thiết kế công trình nhà máy điện hạt nhân	23/2013/TT-BCT	18/10/2013
2	Quy định danh mục, quản lý, sử dụng hồ sơ tài liệu liên quan đến nhà máy điện hạt nhân	24/2013/TT-BCT	21/10/2013
V	THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH		
1	<i>Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về năng lượng nguyên tử</i>	76/2010/TT-BTC	17/5/2010
2	Quy định về bảo hiểm bắt buộc bảo hiểm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ	13/2012/TT-BTC	07/02/2012
3	<i>(Thông tư liên tịch với Bộ KH&CN)</i> Hướng dẫn cơ chế phối hợp và xử lý trong việc kiểm tra, phát hiện chất phóng xạ tại các cửa khẩu	112/2015/TTLT-BTC-BKHCN	29/7/2015
4	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	287/2016/TT-BTC	15/11/2016

TT	Văn bản	Số hiệu	Ngày thông qua/ ban hành
5	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	116/2021/TT-BTC	22/12/2021
6	Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến	63/2023/TT-BTC	16/10/2023

** In nghiêng là các văn bản hết hiệu lực thi hành.*

Phụ lục II
Số lượng giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ, kế hoạch ứng phó sự cố đã cấp/ phê duyệt (2013-6/2023)

	Năm	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT	Chứng chỉ nhân viên bức xạ và chứng chỉ hành nghề	Hồ sơ phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố	
					Cấp cơ sở	Cấp tỉnh
1	2013	521	27	659	---	---
2	2014	582	33	504	20	11
3	2015	706	40	450	176	7
4	2016	710	37	586	220	15
5	2017	854	66	689	250	11
6	2018	997	65	850	215	6
7	2019	1063	60	726	144	2
8	2020	1103	68	911	130	3
9	2021	1197	52	541	44	0
10	2022	1172	60	659	9	1
11	2023 (6 tháng đầu năm)	536	25	387	2	0
Tổng cộng:		9441	533	6962	1210	56

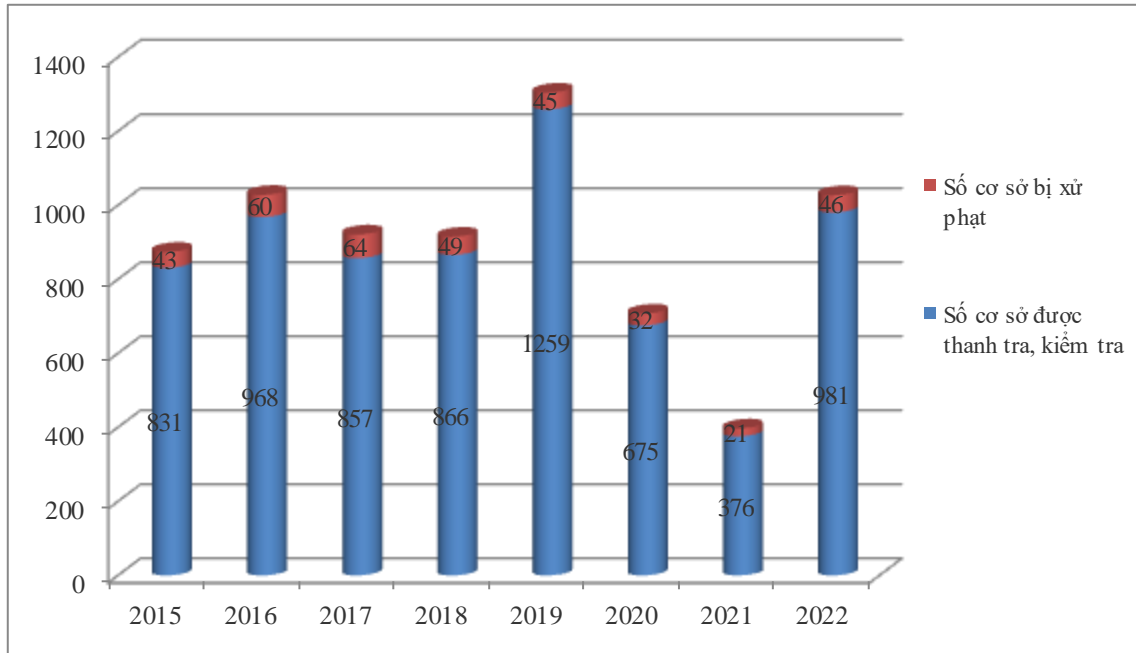
Phụ lục III
KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA
VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(2010-2022)

1. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

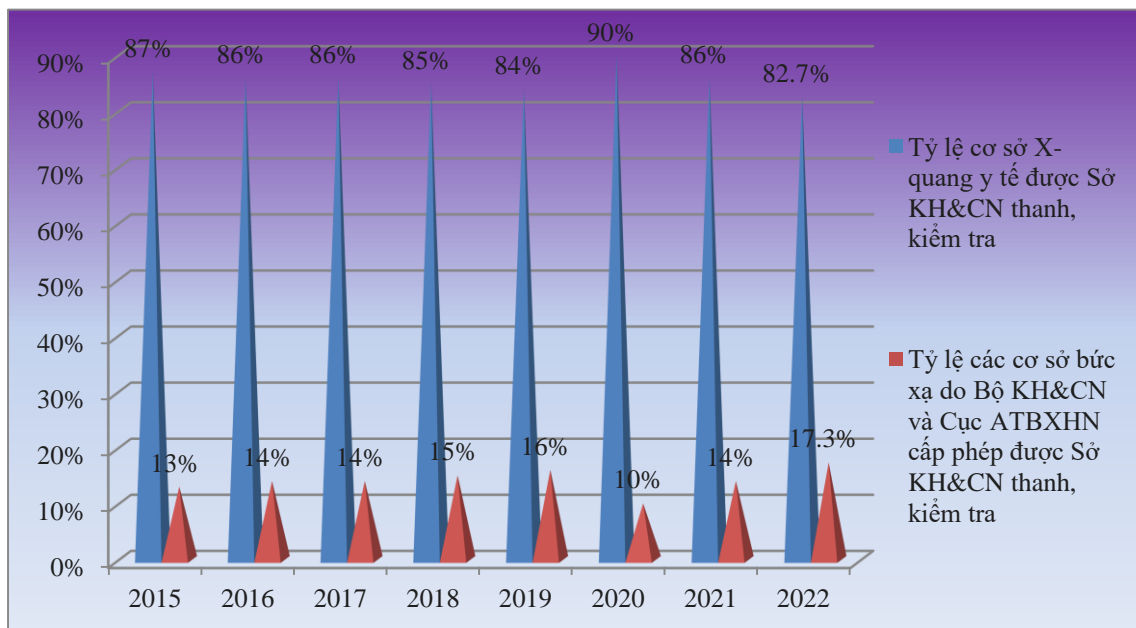
Năm	Số lượng cơ sở được thanh tra	Số lượng cơ sở bị xử lý vi phạm	Tổng số tiền phạt (Triệu đồng)
2010	118	08	76
2011	109	10	89,5
2012	42	06	60,5
2013	62	03	28
2014	52	09	190
2015	72	12	139
2016	52	09	156
2017	96	12	122
2018	71	22	232
2019	47	19	199
2020	45	13	128,5
2021	26	07	81
2022	50	17	261

2. Các Sở Khoa học và Công nghệ

Từ kết quả báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ của 63 Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, sau đây là thống kê tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của các Sở Khoa học và Công nghệ từ năm 2015 đến năm 2022 như tại Hình 1:



Hình 1. Số cơ sở được Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra, kiểm tra



Hình 2. Tỷ lệ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của các Sở Khoa học và Công nghệ